

TỔNG HỢP DÀN Ý PHÂN TÍCH BÀI THƠ ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ CỦA HUY CẬN

1. Dàn ý 1

a. Mở bài

- Giới thiệu đôi nét về tác giả Huy Cận và bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”:
- Huy Cận nổi tiếng trong phong trào thơ mới với thơ “Lửa thiêng”, ông hay viết về thiên nhiên và vũ trụ, trước cách mạng thơ ông phảng phất buồn nhưng sau cách mạng hồn thơ Huy Cận trở nên ấm nóng, tươi vui
- “Đoàn thuyền đánh cá” là bài thơ tiêu biểu của ông – là khúc tráng ca ca ngợi cuộc sống lao động làm chủ biển khơi làm chủ cuộc đời

b. Thân bài

Khúc hát ra khơi (khổ 1+2)

Khổ 1:

- Hai câu đầu: Đoàn thuyền ra khơi trong cảnh hoàng hôn (2 câu thơ đầu)
- + Phép so sánh “mặt trời xuống biển” ví như “hòn lửa” cho thấy màu sắc đỏ rực và hình dạng tròn đầy của mặt trời
- + Nhà thơ liên tưởng vũ trụ như ngôi nhà lớn với màn đêm là cánh cửa còn sóng biển là then cài
- ⇒ Vũ trụ đang bước vào trạng thái nghỉ ngơi gợi sự bình yên, con người ra khơi vào thời điểm về đêm
- Hai câu sau: Dân chài cất cao tiếng hát tạo sự khỏe khoắn (2 câu thơ cuối)
- + Người dân chài ra khơi theo một tập thể- “Đoàn thuyền”
- + Từ “lại” cho thấy đó là một công việc thường xuyên, quen thuộc của họ, cứ màn đêm buông xuống thì họ lại ra khơi
- + Ẩn dụ “câu hát căng buồm” cho thấy câu hát cũng như có sức mạnh góp gió căng buồm đẩy con thuyền ra khơi
- ⇒ Vũ trụ bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu ra khơi đánh cá với khí thế phơi phới và niềm vui đang chinh phục biển khơi

Khổ 2: Câu hát thể hiện mong ước đánh nhiều cá và sự tự hào về sự giàu có của biển

- “Cá bạc, cá thu” gọi sự giàu có phong phú của biển
- So sánh “cá thu biển đông như đoàn thoi” – từng đàn cá lao trên mặt biển như đoàn thoi mang ánh sáng lấp lánh dẹt muôn luồng sáng trên tấm thảm biển
- Ẩn dụ, nhân hóa “đêm ngày dẹt biển” tạo ra nhiều sắc màu chuyển động
- Nhà thơ cất tiếng gọi cá thật dịu dàng “đến dẹt lưới ta đoàn cá ơi”: vừa là lời gọi vừa là niềm mong ước đánh được nhiều cá vừa xen cả sự lạc quan tươi vui và tự hào về biển

Khúc hát đánh cá trên biển(khổ 3 + 4 + 5 + 6)

Khổ 3: Người dân ra khơi với tư thế tầm vóc lớn lao

- Nghệ thuật phóng đại “Lướt giữa mây cao với biển bằng”- con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé giờ đây qua cái nhìn của tác giả đã sánh ngang tầm vũ trụ
- Nghệ thuật ẩn dụ: “lái gió buồm trắng”: thiên nhiên hòa hợp, cùng con người lao động
- ⇒ Các biện pháp nghệ thuật trên làm nổi bật tầm vóc của con người và đoàn thuyền
- Không khí lao động đang trở nên hứng khởi “ Ra đậu dặm xa dò bụng biển”- mặc đêm tối, mặc gió khơi người dân chài vẫn ra khơi dò lòng cá trong lòng biển
- Ẩn dụ: “Dàn đan thế trận”- cuộc sống đánh cá của người dân chài như một trận chiến đấu ác liệt
- ⇒ sự kết hợp giữa hiện thực (đoàn thuyền) với chất lãng mạn (thuyền lái gió, trắng treo trên cánh buồm) tạo nên những vần thơ đẹp và sâu sắc

Khổ 4: Cảnh biển đẹp trong đêm

- Nhà thơ đã liệt kê những loài cá quý của biển: cá nhụ, cá chim, cá đé cho thấy sự phong phú và quý giá của biển
- Nhân hóa “Cái đuôi e quẫy” kết hợp với các tính từ chỉ màu sắc: làm cho lời thơ thêm sinh động
- Phép so sánh “đuôi cá” với “ngọn đuốc”: hình ảnh so sánh thú vị giàu liên tưởng
- Nhà thơ gọi cá bằng một cách gọi rất dịu dàng-“em” ẩn chứa sự yêu mến với cá và biển cả quê hương
- “Đêm thờ sao lùa nước Hạ Long”: Màn đêm trước biển như một sinh mệnh

⇒ Thiên nhiên trên biển đêm thực sự rực rỡ sắc màu như một bức tranh sơn mài

Khổ 5: Tinh thần lao động hăng say và lòng biết ơn biển

- “Ta hát bài ca gọi cá vào”: Người dân chài đã biến công việc nặng nhọc thành bài ca vui tươi ⇒ Tiếng hát của người dân chài có khả năng kì diệu là gọi cá vào lưới

⇒ bút pháp lãng mạn khi miêu tả giúp cho công việc đánh cá đêm trở nên thơ mộng

+ Những người dân chài vô cùng biết ơn biển cả “biển cho ta cá như lòng mẹ”

+ So sánh biển với lòng mẹ cho thấy biển nuôi sống nhân dân từ bao đời nay

⇒ Nói lên lòng tự hào và biết ơn biển

Khổ 6: Cảnh thu hoạch cá

- “sao mờ kéo lưới kịp trời sáng”: người dân thu hoạch cá vào lúc trời đã gần sáng hăng say

- “Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng”: công việc trở nên khẩn trương với hi vọng đón chờ chùm cá nặng, cho hình dung thấy những cánh tay săn chắc, cuộn cuộn, tư thế hiên ngang, làn da nhuộm nắng gió, nhuộm cả vị mặn mòi của biển cả

- Kéo lưới lên là khi trời đã sáng, bình minh lên là kết thúc công việc đánh cá

⇒ Bút pháp lãng mạn được sử dụng làm nổi bật vẻ thơ mộng khi đã kết thúc công việc đánh cá đêm.

- “Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông”: mọi vật đều tràn ngập sức sống ⇒ Cảnh biển vào lúc bình minh bao la kì vĩ ⇒ Đoàn thuyền đang khẩn trương để trở về

Khúc ca khải hoàn (Khổ 7)

- “Câu hát căng buồm với gió khơi”: gió thổi đưa câu hát của người dân chài bay cao, bay xa trên biển

- “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”: Đoàn thuyền lướt sóng trở về như đua cùng thời gian để nhanh chóng trở về bến cảng

⇒ Câu hát lúc trở về say sưa hơn bao giờ hết, vì một đêm lao động vất vả đã được đền đáp một cách xứng đáng

- “Mặt trời đội biển nhô màu mới”: niềm hi vọng, sự ngợy ca cuộc sống mới của người dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, được làm chủ cuộc sống của mình

- Từ láy “huy hoàng” : là ánh sáng huy hoàng của niềm vui niềm tin vào một cuộc đời tốt đẹp

⇒ Vẻ đẹp của con người, thiên nhiên hòa hợp nhuần nhuyễn thành vẻ đẹp thực sự tráng lệ

c. Kết bài

- Khẳng định những giá trị nghệ thuật làm nên thành công của bài thơ: hình ảnh thơ đẹp, xây dựng bằng sự liên tưởng phong phú, âm hưởng mạnh mẽ, bút pháp lãng mạn xen hiện thực

- Bài thơ là khúc hát ngợi ca con người lao động trên biển đồng thời là niềm say mê tự hào của con người làm chủ quê hương

2. Dàn ý 2

a. Mở bài

- Giới thiệu bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận: Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận được ra đời trong một thời kỳ sôi nổi trên miền Bắc nước ta.

b. Thân bài

- Giới thiệu hai khổ thơ cuối: Hai khổ thơ cuối là hình ảnh kéo lưới lúc mờ sáng và cảnh đoàn thuyền trở về.

- Vẻ đẹp cảnh kéo lưới khi mờ sáng: Cảnh kéo cá diễn ra lúc sao vẫn còn mờ, trời chưa kịp sáng

- Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trở về: và đây là tiếng hát mừng vui thắng lợi, niềm vui của người dân chài.

c. Kết bài

- Ý nghĩa của hai khổ thơ: gửi gắm thông điệp lao động là niềm vui, biển quê ta giàu đẹp và chỉ khi người lao động làm chủ cuộc đời mới có ấm no, hạnh phúc.

3. Dàn ý 3

a. Mở bài

Giới thiệu tác giả Huy Cận và tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá

Khẳng định tác phẩm là khúc tráng ca, ca ngợi con người lao động với tinh thần làm chủ, với niềm vui”

b. Thân bài

Khái quát chung về tác phẩm

- Nêu về hoàn cảnh sáng tác bài thơ

- Giải thích ý kiến:

+ Bài thơ trở thành khúc tráng ca khi nhịp điệu cộng với sự xuất hiện nhiều từ “hát” giống như khúc ca hào hùng về lao động

+ Nhận xét của Huy Cận chính là cảm hứng chủ đạo khiến tác giả viết nên bài thơ: ca ngợi con người lao động mới trên hai đặc điểm: tinh thần làm chủ và tràn đầy niềm vui (đây là luồng gió mới trong phong cách sáng tác thời kì miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa)

Phân tích bài thơ

- Ý nghĩa nhan đề bài thơ thể hiện cảm hứng chủ đạo của tác phẩm về những người lao động trong thời kì xây dựng xã hội chủ nghĩa

Khúc tráng ca về con người lao động thể hiện theo chiều dài hành trình của chuyến ra khơi

- Cảnh con người lạc quan, vui vẻ, hăng say khi ra khơi

+ Đoàn thuyền ra khơi trong cảnh hoàng hôn huy hoàng, tráng lệ, giàu sức sống

+ Cảnh biển vào đêm đẹp, kì vĩ, tráng lệ như thần thoại đồng thời gợi được sự thân quen gần gũi như ngôi nhà đối với người dân chài lưới

+ Giữa lúc vũ trụ chuyển vào nghỉ ngơi thì con người bắt đầu ra khơi lao động : “Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi/ Câu hát căng buồm cùng gió khơi”

+ Ở đây tác giả tả khí thế của đoàn thuyền ra khơi kết hợp với động từ “lại” diễn tả công việc lao động hằng ngày đầy hứng khởi

→ Khí thế phơi phới, mạnh mẽ của người lao động trên biển làm chủ cuộc đời đang chinh phục biển khơi

- Sự giàu có và trù phú của biển cả

+ Sự giàu có, quý giá được thể hiện qua các từ ngữ “cá bạc”, “đoàn thoi”

+ Cách sử dụng những hình ảnh so sánh nhân hóa tinh tế (phân tích từ “dệt”, biện pháp so sánh trong câu “Cá thu biển Đông như đoàn thoi”

+ Từ “ta” diễn tả tâm thế tự hào không còn là cái “tôi” nhỏ bé trước biển cả bao la

→ Cảnh ra khơi huy hoàng đầy khí thế hứa hẹn

- Niềm cảm hứng say sưa, bài ca lao động vui tươi, khỏe khoắn ngợi ca cảnh đánh cá trên biển

+ Hình ảnh con thuyền lướt đi trên mặt biển bao la với cái nhìn của nhà thơ đã trở nên kì vĩ, lớn lao, sánh ngang tầm vũ trụ

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng”

+ Con thuyền đặc biệt, có sự hòa quyện với tự nhiên, biển trời

+ Con thuyền băng băng lướt sóng “giò bụng biển” – hình ảnh đẹp, kì ảo, diễn tả hoạt động đánh cá như một thế trận hào hùng → gợi ra sự khéo léo, tâm hồn phóng khoáng khi chinh phục biển cả

- Cảm nhận về vẻ đẹp và sự đa dạng của các loài cá quý

+ Tác giả liệt kê tên các loại cá ở biển như cá nhụ, cá chim, cá đé... những loại cá mang giá trị kinh tế

+ Biển không chỉ giàu mà còn đẹp thơ mộng: màu sắc lấp lánh của muôn loài cá (lấp lánh, đen hồng, vàng chóc) tất cả tạo nên tổng thể bức tranh sơn mài tuyệt đẹp của tạo hóa

+ Đêm ở biển được miêu tả sống động, mang hơi thở của cuộc sống (tiếng sóng nước hòa với nhịp gõ thuyền, hòa với sự khoáng đạt của trời cao biển rộng)

→ Như vậy tầm vóc của người và đoàn thuyền được nâng lên, hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên, vũ trụ. Không còn cảm giác cô đơn, nhỏ bé của con người khi đối diện với trời rộng, sông dài trong thơ Huy Cận

- Khúc hát vui tươi trong lao động được cất lên

+ “Ta hát bài ca gọi cá vào”: gợi niềm vui, sự phấn chấn trong lao động

+ “Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao”: gợi cảm nhận chất thơ bay bổng, lãng mạn

→ Những hình ảnh lãng mạn, giàu chất thơ làm cho công việc vốn nặng nhọc, vất vả như nghề ra khơi trở nên rộn rã, thi vị hơn

- Khúc khải hoàn ca trong sau một ngày ra khơi vất vả

+ Cảnh đoàn thuyền trở về tráng lệ trong bình minh lộng lẫy, rực rỡ “đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”

+ Câu hát theo suốt hành trình của người dân chài, từ khi ra khơi cho tới khi về nhằm nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu quê hương.

- + Hình ảnh mặt trời lặn lại báo hiệu một sự hồi sinh, niềm vui, hạnh phúc chào đón những người hùng của biển cả trở về
- + Đoàn thuyền là một hoán dụ chỉ người dân chài trong tư thế sánh ngang với tự nhiên, thậm chí trong cuộc chạy đua với thiên nhiên họ đã chiến thắng
- + Hình ảnh “mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” là niềm vui khi được mùa cá, niềm tin hy vọng và chiến thắng vinh quang của người lao động

c. Kết bài

Bài thơ thể hiện niềm lạc quan, vui tươi của người lao động và hồn thơ phơi phơi, tình yêu cuộc sống của tác giả trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội

Âm điệu bài thơ như khúc hát mê say, phóng khoáng ngợi ca cuộc sống, tinh thần lao động của những người con của biển

4. Dàn ý 4

a, Mở bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

- Huy Cận là một nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ mới, có nhiều tác phẩm hay để lại cho nền thi ca Việt Nam.
- Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá viết về vùng biển Quảng Ninh vào năm 1958 – thời kì miền Bắc giành được độc lập, tập trung xây dựng kinh tế.

b, Thân bài

Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi

- Thời gian lao động đặc biệt, không gian thiên nhiên hùng vĩ:
- + Thời gian: đêm tối
- + Cảnh tượng: Mặt trời lúc chiều tà được ví như hòn lửa; sóng biển như then cài còn đường chân trời là cánh cửa giao thoa giữa ngày và đêm.
- ⇒ Không gian hùng vĩ, có chút bí ẩn của đêm tối. Trong không gian đó, con người hiện lên với vẻ đẹp yêu đời, khỏe khoắn, hăng say:
- + Lại ra khơi: sự lặp lại hàng ngày của công việc đánh cá ban đêm.

+ Dù đối mặt với màn đêm, biển cả rộng lớn nhưng ngư dân vẫn ca hát, hào hứng ra khơi, thể hiện sự hi vọng vào một chuyến ra khơi bội thu.

b, Sự giàu có, hào phóng, mỹ lệ của biển khơi

Ông cha ta đã đúc kết ra câu thành ngữ “Rừng vàng biển bạc”, khổ thơ thứ 2 và thứ 4 của bài đã chứng minh điều này:

- Sự giàu có của biển Đông: cá bạc lấp lánh trên biển, cá thu nhiều “như đoàn thoi”, “dệt biển muôn luồng sáng”.

- Các loài cá ngon, quý hiếm được liệt kê với giọng tự hào: Cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song.

⇒ niềm vui thích trước sự giàu có của biển cả khiến tác giả như reo lên: “Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”

- Vẻ đẹp của biển đêm: trăng và sao trời in trên mặt biển (bóng trăng “vàng chóa”), biển trời như tấm gương phản chiếu nhau, không gian được mở rộng, tăng thêm sức sống (“Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”).

- Nghệ thuật: thủ pháp liệt kê, so sánh (như đoàn thoi, đuốc đen hồng), nhân hóa (cái đuôi em quẫy, đêm thở) tạo nên một bức tranh thiên nhiên sống động.

Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển (khổ thơ 3, 5, 6)

Tác giả cho bạn đọc thấy con tàu đánh cá như tàu chiến, những ngư dân như những người anh hùng trên biển khơi:

- Hình ảnh mạnh mẽ, hùng tráng: con thuyền đi nhanh như “lái gió”, cánh buồm trắng ôm trọn mặt trăng, thuyền đi “giữa mây cao với biển bằng”

- Động từ “lướt”: cảm giác đi như bay, mạnh mẽ

⇒ hình ảnh đẹp, con thuyền đi trên biển như thuyền có phép lạ bay trên mây.

- Việc đánh cá tài tình và đầy chiến thuật như đánh giặc: thuyền ra “dặm xa dò bụng biển”, “Dàn đan thế trận lưới vây giăng”. Những công việc được thực hiện một cách hào hứng, vui vẻ: ngư dân gõ mạn thuyền cho cá bơi vào lưới, giống như “hát bài ca gọi cá vào”.

- Khi bắt đầu ra khơi là ban đêm, lúc “sao mờ”, sắp sáng là thuyền trở về:

+ Cuộc đánh cá bội thu: “kéo xoắn tay chùm cá nặng”.

+ Thành quả to lớn, con người lao động hân hoan: đàn cá trên thuyền lấp lánh loé sáng dưới ánh rạng đông, ngư dân xếp lưới, căng buồm trở về trong “nắng hồng”.

⇒ Ba khổ thơ cho thấy con người luôn có khát vọng chiến thắng, làm chủ thiên nhiên nhưng cũng vô cùng biết ơn thiên nhiên: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

- Nghệ thuật: ba khổ thơ trên có giọng thơ nhanh, dồn dập thể hiện sự hăng say lao động. Sử dụng nhiều động từ mạnh (lái, lướt, gõ, kéo) cho thấy hình ảnh khỏe khoắn của người lao động; tính từ chỉ màu sắc: vàng, bạc, hồng gợi sự tươi vui, ấm no.

Cảnh đoàn thuyền trở về

Tác giả sử dụng những hình ảnh giống cảnh đoàn thuyền ra khơi ở khổ 1: câu hát, mặt trời nhưng với những sắc thái mới:

- Ngư dân vẫn hát cùng gió khơi, bây giờ là khúc ca ăn mừng thành quả của một đêm lao động miệt mài.

- Đoàn thuyền vẫn đi thật nhanh, như “chạy đua cùng mặt trời” để về cho kịp phiên chợ buôn bán.

- Hình ảnh mặt trời mọc mang màu sắc mới, tươi vui, chiếu rọi lên thành quả lao động của ngư dân khiến nó càng trở lên rực rỡ: “Mặt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.

c. Kết bài

Tổng kết giá trị bài thơ:

- Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, vẻ đẹp của con người lao động. Thiên nhiên cho con người nhiều của cải, con người cũng cần biết ơn thiên nhiên, con người và thiên nhiên là bạn đồng hành; thể hiện niềm tin, niềm vui trước cuộc sống mới, cuộc sống tự do lao động.

- Tác giả sử dụng kết hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật đặc sắc.

5. Dàn ý 5

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả tác phẩm.

- Nội dung đoạn trích.

b. Thân bài

Cảnh hoàng hôn trên biển được miêu tả bằng một hình tượng độc đáo:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa”

- Với sự liên tưởng so sánh thú vị, Huy Cận đã miêu tả rất thực sự chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm khiến cảnh biển vào đêm thật kì vĩ, tráng lệ như thần thoại. Vũ trụ như một ngôi nhà lớn với màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ với những lượn sóng hiền hoà gối đầu nhau chạy ngang trên biển như những chiếc then cài cửa. Phác hoạ được một bức tranh phong cảnh kì diệu như thế hẳn nhà thơ phải có cặp mắt thần và trái tim nhạy cảm.

Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc:

- Màn đêm mở ra đã khép lại không gian của một ngày. Giữa lúc vũ trụ, đất trời như chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi thì ngược lại, con người bắt đầu hoạt động: “Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi. Câu hát căng buồm trong gió khơi. -> Sự đối lập này làm nổi bật tư thế lao động của con người trước biển cả.

+ Nhịp thơ nhanh mạnh như một quyết định dứt khoát. Đoàn ngư dân ào xuống đẩy thuyền ra khơi và cất cao tiếng hát khởi hành. Từ “lại” vừa biểu thị sự lặp lại tuần tự, thường nhật, liên tục mỗi ngày của công việc lao động vừa biểu thị ý so sánh ngược chiều với câu trên: đất trời vào đêm nghỉ ngơi mà con người bắt đầu lao động, một công việc lao động không ít vất vả.

+ Hình ảnh “câu hát căng buồm” - cánh buồm căng gió ra khơi- là ẩn dụ cho tiếng hát của con người có sức mạnh làm căng cánh buồm. Câu hát là niềm vui, niềm say sưa hứng khởi của những người lao động lạc quan yêu nghề, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Bốn câu thơ tiếp theo nói về những câu hát để làm nổi bật một nét tâm hồn của người dân chài:

“Hát rằng cá bạc biển Đông lặng

Cá thu biển đông như đoàn thoi

Đêm ngày dẹt biển muôn luồng sáng

Đến dẹt lưới ta đoàn cá ơi.”

- Họ hát khúc hát ca ngợi sự giàu có của biển cả. Họ hát bài ca gọi cá vào lưới, mong muốn công việc đánh cá thu được kết quả tốt đẹp.

- Nếu hai khổ thơ đầu miêu tả đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong khung cảnh rất đẹp và con người rất yêu lao động, yêu thiên nhiên thì bốn khổ thơ sau lại tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển bao la, hùng vĩ. Mỗi khổ thơ là một nét vẽ về biển trời, sóng nước, trăng sao có

nhều yếu tố lãng mạn, tràn đầy tưởng tượng dựa trên những yếu tố hiện thực của đời sống trong đó con người hiện lên trong dáng vẻ trẻ trung, khỏe mạnh và yêu đời.

- Biển rộng lớn mênh mông và khoáng đạt trong đêm trăng sáng. Trên mặt biển đó, có một con thuyền đang băng băng lướt đi trên sóng:

“Thuyền ta lái gió với buồm trắng

Lướt giữa mây cao với biển bằng

Ra đậu dặm xa dò bụng biển

Dàn đan thế trận lưới vây giăng”

- Con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la giờ đây đã trở thành một con thuyền đặc biệt có gió là người cầm lái, còn trăng là cánh buồm. Con thuyền băng băng lướt sóng ra khơi để “dò bụng biển”. Công việc đánh cá được dàn đan như một thế trận hào hùng. Tư thế và khí thế của những ngư dân thật mạnh mẽ, đầy quyết tâm giữa không gian bao la của biển trời. Như vậy, tầm vóc của con người và đoàn thuyền đã được nâng lên hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên vũ trụ. Không còn cái cảm giác nhỏ bé lẻ loi khi con người đối diện với trời rộng sông dài như trong thơ Huy Cận trước cách mạng. Hình ảnh thơ thật lãng mạn bay bổng và con người có tâm hồn cũng thật vui vẻ, phơi phới. Công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá đã trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên

- Biển giàu đẹp nên thơ và có thật nhiều tài nguyên:

“Cá nhụ cá chim cùng cá đé

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng

Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc

Đêm thở sao lùa nước Hạ Long”

- Huy Cận đã ngợi ca sự giàu có của biển cả bằng cách liệt kê tên các loài cá và tập trung miêu tả màu sắc của chúng trong đêm trăng. Những con cá song giống như ngọn đuốc đen hồng đang lao đi trong luồng nước dưới ánh trăng lấp lánh quả là hình ảnh ẩn dụ độc đáo. Tuy nhiên “cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc” lại là hình ảnh đẹp nhất. Ánh trăng in xuống mặt nước, những con cá quẫy đuôi như quẫy ánh trăng tan ra vàng chóc. Phải thật tinh tế mới có được những phát hiện tuyệt vời ấy. Cảnh biển về đêm mới đẹp để và thi vị làm sao!

- “Đêm thở sao lùa nước Hạ Long” là hình ảnh nhân hóa đẹp. Đêm được miêu tả như một sinh vật đại dương: nó thở. Tiếng thở của đêm chính là tiếng rì rào của sóng. Nhưng tưởng

tượng của nhà thơ lại được cất nghĩa bằng một hình ảnh bất ngờ: sao lùa nước Hạ Long làm nên tiếng thở của đêm. Đây là một hình ảnh đảo ngược, sóng biển đu đưa lùa bóng sao trời nơi đáy nước chứ không phải bóng sao lùa sóng nước. Đây là một hình ảnh lạ - một sáng tạo nghệ thuật của Huy Cận khiến cho cảnh thiên nhiên thêm sinh động.

- Biển không những giàu đẹp mà còn rất ân nghĩa thủy chung, bao la như lòng mẹ. Biển cho con người cá, nuôi lớn con người. Những người dân chài đã hát bài ca gọi cá vào với họ:

“Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao”

Không phải con người gõ thuyền để xua cá vào lưới mà là “trăng cao gõ”. Trong đêm trăng sáng, vàng trắng in xuống mặt nước, sóng xô bóng trăng dưới nước gõ vào mạn thuyền thành hình ảnh “nhịp trăng cao gõ”. Có thể nói đây là hình ảnh lãng mạn đầy chất thơ làm đẹp thêm công việc lao động đánh cá trên biển. Thiên nhiên đã cùng với con người hòa đồng trong lao động.

Câu thơ “biển cho ta cá như lòng mẹ. Nuôi lớn đời ta tự buổi nào” là một lời hát ân tình sâu sắc trong bài ca lao động say sưa thơ mộng, hùng vĩ và đầy lòng biết ơn.

- Một đêm trôi đi thật nhanh trong nhịp điệu lao động hào hứng hăng say:

“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng

Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng

Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng”

Những đôi bàn tay kéo lưới nhanh thoăn thoắt gọi lên vẻ đẹp rắn rỏi, khỏe mạnh với những bắp tay cuộn cuộn của người dân chài khi kéo mẻ lưới đầy cá nặng. Từ phía chân trời bắt đầu bừng sáng. Khi mẻ lưới được kéo lên, những con cá quẫy dưới ánh sáng của rạng đông và lóe lên màu hồng gọi khung cảnh thật rạng rỡ huy hoàng, tươi đẹp. Câu thơ “lưới xếp buồm lên đón nắng hồng” tạo một sự nhịp nhàng giữa sự lao động của con người với sự vận hành của vũ trụ. Con người muốn chia sẻ niềm vui với ánh bình minh.

Phân tích hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trên đường trở về:

“Câu hát căng buồm với gió khơi

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”

- Đoàn thuyền đánh cá đã ra đi vào lúc hoàng hôn trong tiếng hát và trở về vào lúc bình minh cũng trong tiếng hát. Những câu thơ được lặp lại như một điệp khúc của một bài ca lao động. Nếu như tiếng hát lúc trước thể hiện niềm vui khi lao động thì tiếng hát sau lại thể hiện sự phấn khởi vì kết quả lao động sau một đêm làm việc hăng say. Họ trở về trong tư thế mới “chạy đua cùng mặt trời”. Từ “chạy đua” thể hiện khí thế lao động mạnh mẽ, sức lực vẫn dồi dào của người lao động. Đoàn thuyền được nhân hóa, cả mặt trời cũng tham gia vào cuộc chạy đua này và kết quả con người đã chiến thắng.

- Hai câu kết khép lại bài thơ nhưng lại mở ra một cảnh tượng thật kì vĩ và chói lọi. Phải nói rằng Huy Cận đã rất tinh tế khi miêu tả sự vận hành của vũ trụ. Mặt trời từ từ nhô lên trên sóng nước xanh lam, chiếu tỏa ánh sáng rực rỡ, cảnh biển bừng sáng và còn đẹp hơn với kết quả lao động. Con thuyền chở về khoang nào cũng đầy ắp cá. Mắt cá phản chiếu ánh mặt trời giống như muôn vàn mặt trời nhỏ li ti. Đó thật sự là một cảnh tượng đẹp, huy hoàng giữa bầu trời và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

c. Kết bài

"*Đoàn thuyền đánh cá*" là một bài thơ ca ngợi cuộc sống mới, con người mới. Bài thơ tràn ngập niềm vui phơi phới, niềm say sưa hào hứng và những ước mơ bay bổng của con người muốn chinh phục thiên nhiên bằng công việc lao động của mình. Đây cũng là bài ca ca ngợi vẻ đẹp lộng lẫy, hùng vĩ và nên thơ của thiên nhiên đất nước qua cái nhìn và tâm trạng hứng khởi của nhà thơ. Bài thơ vừa cổ kính vừa mới mẻ trong hình ảnh, ngôn ngữ. Âm điệu tạo nên âm hưởng vừa khỏe khoắn sôi nổi lại phơi phới bay bổng. Điều đó đã tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ để cho đến bây giờ đọc lại ta vẫn thấy hay trong khi một số bài thơ khác cùng viết về đề tài này đã rơi vào quên lãng.